

TRAO ĐỔI

QUANG TRUNG THẬT, QUANG TRUNG GIẢ: BÀN THÊM VỀ PHÁI ĐOÀN ĐẠI VIỆT SANG TRUNG HOA NĂM CANH TUẤT (1790)

Nguyễn Duy Chính*

I. Quang Trung thật, Quang Trung giả?

Trong thời gian gần đây, các mạng xã hội và báo chí trong nước dấy lên nhiều cuộc tranh luận về người cầm đầu phái đoàn Đại Việt sang Trung Hoa năm Canh Tuất (1790). Việc đề cập đến một giả vương sang Trung Hoa đã tồn tại từ lâu, qua nhiều thời kỳ, nhiều giả thuyết. Có điều vì đây chỉ là một nghi án tương đối mù mờ mà theo thời gian, công bố sau thay thế những giả thuyết trước nên chúng ta khó nhận ra những biến chuyển tương chừng như từ trước đến sau không có gì thay đổi.

1. Người thay vua Quang Trung là Ngô Văn Sở

Ngay từ thời gian chuyển công du đang tiến hành, dư luận trong nước đã dấy lên những tin đồn về việc triều đình Tây Sơn đánh tráo người cầm đầu sứ đoàn và vua Quang Trung “thật” không phải là người sang Trung Hoa. Tin đồn đó được ghi lại trong nhiều văn bản, phần lớn dưới dạng ngoại sử được thực hiện dưới thời Tây Sơn, [hay chỉ một thời gian ngắn sau khi triều đại này bị tiêu diệt] do những tác giả sống ở miền Bắc. Tuy nhân thân các tác giả không mấy rõ rệt nhưng theo nội dung và niên đại, chúng ta có thể biết rằng đây là công trình của những nhà nho không cộng tác với tân triều viết theo những gì họ quan sát ở địa phương kèm theo một số tin tức truyền tai thời tao loạn.

Chính vì những ghi nhận không kiểm chứng được nên chúng ta khó có thể đánh giá cho cận kề toàn bộ các tài liệu ấy mặc dù nội dung của chúng cũng phản ánh phần nào xã hội thời đó và thường được sử dụng như một loại tài liệu phụ khi cần miêu tả xã hội thời Tây Sơn.

Tây Sơn thuật lược (khuyết danh) viết người đóng giả vua Quang Trung là Đô đốc Nguyễn Hữu Chấn, *Lê quý dật sử* (Bùi Dương Lịch) viết là Tư Mã Chấn, *Nghệ An ký* (Bùi Dương Lịch) viết là Nguyễn Chấn, *Lê triều dã sử* (khuyết danh) viết là Ngô Văn Tàng (một tên khác của Ngô Văn Sở)... Tựu trung, khi thấy Đô đốc Chấn không có mặt ở Bắc Hà, sĩ phu Đảng Ngoài đã cho rằng ông chính là người đóng thay vua Quang Trung. Đô đốc Chấn hay Chấn quận công chính là một

* California, Hoa Kỳ.



169 A PORTRAIT PAINTING in watercolours on silk depicting the newly feudalised Annam King, Ruan Guangping, wearing a crown and red robe designed with dragons in gold and an inscription dated 1790, 39in. by 22in. (99cm. by 56cm.)

ILLUSTRATION

Bức hình vua Quang Trung do họa sĩ Thanh triều vẽ, được tác giả tìm thấy trong Catalogue của Công ty đấu giá Sotheby's, Anh Quốc.⁽¹⁾

tên khác của Đại tư mã Ngô Văn Sở, người nắm binh quyền ở miền Bắc, còn được biết dưới tên Ngô Hồng Chân. Chúng ta cũng không loại bỏ giả thuyết chính triều đình Quang Trung cũng dùng cái tin “*giả vương*” như một màn khói để ngăn ngừa vọng động từ thành phần còn luyện tiếc nhà Lê. Cái tin đồn một võ quan đóng thay vua Quang Trung tương đối phổ biến, lan cả ra đến những người ngoại quốc đang sống ở nước ta.

2. Người thay vua Quang Trung là Phạm Công Trị

Có lẽ khi viết về triều đại Tây Sơn, tài liệu cho thấy Ngô Văn Sở không thể đóng vai vua Quang Trung vì chính ông ta là một nhân vật quan trọng trong phái

đoàn. Quốc Sử Quán nhà Nguyễn đã nêu tên người đóng vai vua Quang Trung bằng một cái tên khác. Đó là Phạm Công Trĩ, cháu gọi vua Quang Trung bằng cậu. Chi tiết này được ghi trong cả *Đại Nam thực lục đệ nhất kỷ* và *Liệt truyện* (quyển XXX, Ngụy Tây). Vì phát xuất từ sử triều đình nên cái tên Phạm Công Trĩ được hầu hết các sử gia chấp nhận không bàn cãi. Phạm Công Trĩ cũng không phải chỉ đóng giả vua Quang Trung một lần và cũng theo sử triều Nguyễn, chính ông này cũng đã đóng giả vua Quang Trung để ra Thăng Long nhận phong vương (1789).

- Nghi vấn Phạm Công Trĩ

Năm 1967 Bộ Giáo dục VNCH xuất bản cuốn *Đại Việt quốc thư* (dịch giả Đinh Thụ Hoàng Văn Hòe) mà nguyên bản có lẽ đã dùng bản sao từ văn khố Viện Viễn Đông Bác Cổ để lại. *Đại Việt quốc thư* (ĐVQT) [大越國書], 6 quyển [410 trang] chủ yếu là các văn thư giao thiệp hậu chiến, tiến trình phong vương cho Nguyễn Quang Bình và chuyển Bắc du năm Canh Tuất.

Tập tài liệu này không thấy nhắc đến trong *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm: Nguồn tư liệu Văn học, Sử học Việt Nam* (1 và 2) của Trần Văn Giáp⁽²⁾ nhưng nay có một bản chép tay lưu trữ trong kho Viện Hán Nôm dưới số hiệu 0486, nhan đề *Đại Nam quốc thư tập*, bản sao tại Paris số hiệu A.144 EFEO MF II.85 (A.144).⁽³⁾

Đây là lần đầu tiên, nhân vật mà người ta vẫn cho là người đã đóng giả vua Quang Trung để sang Trung Hoa được xuất hiện trong một văn bản đầu tay thời Tây Sơn và nó làm dấy lên mối nghi ngờ về sự chính xác của chi tiết trong sử triều Nguyễn. Chính dịch giả Đinh Thụ, tuy không phải là sử gia, cũng cho rằng giả thuyết cũ nói rằng người thay vua Quang Trung tên là Phạm Công Trĩ không chính xác, vì họ Phạm cũng là một nhân vật đi trong phái đoàn:

“... Có thuyết nói: Người đi thay Vua Quang-Trung là Phạm-Công-Trĩ (cháu gọi vua Quang-Trung bằng cậu) có thuyết nói một người trong tỉnh Nghệ-An giống Vua Quang-Trung.

Xem trong tập này, khi Nguyễn-Quang-Thù là con Vua Quang-Trung cùng sang nhà Thanh với cha, đi đường bị yếu, quan nhà Thanh là Phúc-Khang-An cho Phạm-Công-Trĩ là cháu gọi vua Quang-Trung bằng cậu, đem Nguyễn-Quang-Thù về trước để điều trị, mà vua Càn-Long giáng chỉ-dụ cho việc làm như thế là phải.

Như vậy thuyết giả-vương là Phạm-Công-Trĩ có lẽ không được đúng, vì không khi nào để Phạm-Công-Trĩ đi thay mình mà lại chọn một người khác làm Phạm-Công-Trĩ giả để đi theo. Đến như sứ Tàu đã sang ta hàng mấy tuần, tiếp xúc với Vua Quang-Trung, thời Giả-Vương đó người Tàu có nhận biết hay không?...” (Lời Kết-Luận của Dịch-Giả, trang 356).

- Từ *Đại Việt quốc thư* đến *Khâm định An Nam kỷ lược*⁽⁴⁾

Việc xác định ai là người dẫn đầu phái đoàn Tây Sơn sang Trung Hoa được mở lại khi một số các tài liệu gốc của nhà Thanh được công bố theo lối ảnh ấn từ Trung Hoa lục địa lần Đài Loan. Khi so sánh những chi tiết trong tài liệu gốc của Thanh triều với các văn thư của nước ta thì hai bên đều nêu lên một người có tên Phạm Công Trị cùng với Đặng Văn Chân là thân tộc của vua Quang Trung đi trong phái đoàn và sau đó hộ tống vương tử Nguyễn Quang Thùy về nước.

Theo diễn tiến khai mở các tài liệu, việc đề cập đến một người đóng vai vua Quang Trung sang Trung Hoa đã xuất hiện ngay từ khi phái đoàn đang công du chính là Ngô Văn Sở, Đại tư mã trông coi quân sự trong triều đình. Lời đồn đãi này lan rộng và chỉ chấm dứt khi biết rõ Ngô Văn Sở chính là nhân vật đứng đầu hàng võ trong chuyến đi. Khi Quốc Sử Quán triều Nguyễn được thành lập thì người đóng vai vua Quang Trung trong chuyến công du này đổi thành Phạm Công Trị và giả định đó tồn tại cho đến tận ngày nay. Tuy nhiên, khi đối chiếu tài liệu của nhà Thanh với những văn bản gốc đời Tây Sơn ít ỏi còn sót lại cho thấy trong sử triều Nguyễn nói rằng Phạm Công Trị đóng thay vua Quang Trung không còn hợp lý.

Đối chiếu các tài liệu sơ cấp [hay tiên nguyên, đầu tay...] như *Đại Việt quốc thư*, *Thượng dụ đáng*, *Khâm định An Nam kỷ lược*... đều xác định Ngô Văn Sở là đại thần hàng võ trong phái đoàn, Phan Huy Ích là đại thần hàng văn trong phái đoàn, còn Phạm Công Trị là cháu vua Quang Trung cùng với Đặng Văn Chân đi theo với danh nghĩa quốc thân (họ hàng nhà vua).

Phạm Công Trị không phải chỉ xuất hiện trong *Khâm định An Nam kỷ lược* mà còn được nhắc tới trong nhiều tài liệu khác, bao gồm cả lời tâu của Phúc Khang An lần thượng dụ của vua Càn Long (*Thượng dụ đáng* quyển XV, tr. 641). Có thể nói, vốn dĩ là một nhân vật không mấy nổi trội, Phạm Công Trị được nêu lên như một người đóng thay vua Quang Trung nhưng thực tế, ông không có thêm một công nghiệp nào khác trong suốt triều đại Tây Sơn.

Nói tóm lại, hai người được đưa ra như là nhân vật đóng thay vua Quang Trung là Ngô Văn Sở (của thành phần không cộng tác với Tây Sơn) hay Phạm Công Trị (của sử triều Nguyễn) đều không chính xác vì cả hai người này đã tồn tại trong các tài liệu đầu tay và nguyên bản gốc với những vai trò khác. Những đề cập đến một “vua Quang Trung giả” chỉ tồn tại trong những văn kiện thứ cấp⁽⁵⁾ từ bên ngoài chứ không phải từ chính những người từng phục vụ trong triều đình Quang Trung giao thiệp với nhà Thanh.

Cũng vì phát xuất từ triều đình, trong cũng như ngoài nước đều chấp nhận một cách tự nhiên mà không để ý rằng không phải chỉ một chi tiết mà rất nhiều vấn đề khác triều Nguyễn viết về thời kỳ Tây Sơn đã không đúng sự thật. Viết về đối

phương thì đã vậy, nhiều sự kiện trong *Tiền biên*, *Chính biên* viết về các đời chúa, đời vua nhà Nguyễn cũng không đúng khi so sánh với tài liệu và nhân chứng đáng tin cậy hơn. Ngay cả hành trạng của vua Gia Long cũng không được ghi chép cho có quy tắc nên khi thành lập Quốc Sử Quán, vua Minh Mạng đã phải ra lệnh cho những người đã đi theo tiên vương cố gắng chép lại theo trí nhớ để dùng làm cơ sở viết sử.⁽⁶⁾ Điều đó cho ta thấy, tài liệu của triều đình cũng rất tương đối và không thể hoàn toàn tin cậy được.

Từ kho tài liệu gốc của cả nước ta và Trung Hoa, tuy việc đề cập đến một Ngô Văn Sở hay Phạm Công Trĩ đóng thay vua Quang Trung không còn đứng vững nhưng nếu xét nét như thói thường “*không có lửa sao có khói*” người ta vẫn có thể đưa ra một giả thuyết rằng một người “*nào đó*” đóng vai Quang Trung và những người khác trong phái đoàn đều là những kịch sĩ trong một vở tuồng lớn.

Nếu có một người nào không phải Ngô Văn Sở hay Phạm Công Trĩ được đưa ra để đóng vai vua Quang Trung thì người đó là ai? Tài liệu có đáng tin không? Trong suốt thời gian phái đoàn công du, vua Quang Trung “thật” ở đâu? Làm gì?

Theo hướng đó, chúng ta cần có **những chứng cứ là bản thân vua Quang Trung đang còn ở trong nước**. Không thể tin được một vua Quang Trung đưa người đi thay mình rồi chính ông thì che giấu hành tung, im hơi lặng tiếng trong suốt gần một năm.

Theo sách *Cổ vật thời Tây Sơn* (Kỷ niệm 240 năm phong trào nông dân Tây Sơn bùng nổ 1771-2011) do Hội đồng Khoa học Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành năm 2011, các trang 124-128, chúng ta thấy nhiều văn thư có niên đại Quang Trung 2, 4, 5 đóng dấu *Tiên Nhu chi bảo*. Duy nhất một lệnh chỉ giảm thuế cho nông dân huyện Thanh Trì đề tháng Năm năm Quang Trung thứ 3 (1790) ta lại thấy đóng dấu *Hoàng Thái Tử chi bảo* là con dấu của thái tử Nguyễn Quang Toàn, khi đó tạm thay việc nước.

Cũng trong sách này, các thư của vua Quang Trung viết cho La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp ta thấy có năm Quang Trung 2, 4, 5 (đóng dấu *Quảng Vận chi bảo*) [trang 127-8] nhưng không có thư nào năm Quang Trung 3 là năm ông qua Bắc Kinh. Đối chiếu với danh sách của tác giả Hoàng Xuân Hãn trong sách *La Sơn phu tử* (Minh Tân, 1952) [trang 226-227], chúng ta thấy vào thời gian cuốn sách này được soạn (1945), những văn thư do chính vua Quang Trung gửi chỉ thấy Quang Trung 2 (C-17), Quang Trung 4 (C-19, C-20, C-21), Quang Trung 5 (C-22, C-23, C-24) nhưng tuyệt nhiên không thấy năm Quang Trung 3, mặc dù theo tình hình lúc đó, Nguyễn Thiếp đang trông coi việc xây dựng kinh đô, ắt hẳn việc liên lạc giữa triều đình với Nghệ An phải thường xuyên hơn.



Lệnh chỉ năm Quang Trung thứ 3 (1790) đóng dấu *Hoàng Thái Tử* chỉ bảo.

Nguồn: Tạp chí *Xưa & Nay*, 349-350, Tết Canh Dần (2/2010), tr. 21.

HOÀNG XUÂN HẪN LA SƠN PHU TỬ 羅山夫子阮 光中三年正月十五日 MINH-TÂN DS 556.73 N57 H59 1952	226 GIẤY TỜ GIAO-THIỆP C-12* Thư của quan trấn Nghệ-an gửi cụ xem hướng hành-cung. 4-7 Thái-dức 11, 1788. (Còn — Xem XIV/2.) C-13* Chiếu của Chính-bình-vương giáng lễ bỏ nhà Lê, trách không xem-đất đóng đô ở Nghệ-an và nhờ xem-đất đóng đô ở Yên-trưởng. 3-9 Thái-dức 11, 1788. (Còn — Xem XIV/3.) C-14* Thư của trấn-quan Nghệ-an mời tới Vinh-dinh, hội-kiến lần thứ ba với Quang-trung. 10-3 Quang-trung 2, 1789. (Còn — Xem XV/2.) C-15* Tô tàu của cụ từ bồng-lộc. 7-9 Quang-trung 2, 1789. (Sao — Xem XV/5.) C-16* Thư của Trần Văn-Kỷ gửi biểu quế. 24-9 Quang-trung 2, 1789. (Còn — Xem XV/2.) C-17* Chiếu của Quang-trung trách đá từ bồng-lộc. 5-10 Quang-trung 2, 1789. (Còn — Xem XV/5.) C-18* Tô tàu của cụ xin giảm bớt sưu-thuế và sửa-dối hành-chính cho xứ Nghệ-an. 17-11 Quang-trung 2, 1789. (Sao — Xem XVI/1.) C-19* Chiếu mời vào Phủ-xuân hội-kiến với Quang-trung lần thứ tư. 10-7 Quang-trung 4, 1791. (Còn — Xem XVI/2.) C-20* Tô tàu của cụ khuyến Quang-trung ba điều. 17-8 Quang-trung 4, 1791. (Sao — Xem XVI/3.) C-21* Chiếu của Quang-trung lập Sùng-chính-viện và sai khảo các học-quan. 20-8 Quang-trung 4, 1791. (Sao — Xem XVII/1.) C-22* Tô truyền của triều-đường trách việc dịch « Tiểu-học so-lược » và dịch « Tử-thư » chệch-trễ. 14-4 nhuận Quang-trung 5, 1792. (Còn — Xem XVII/2.) C-23* Chiếu của Quang-trung khen dịch « Tiểu-học », « Tử-thư » và giục dịch các kinh « Thi », « Thư », « Dịch ». 1-6 Quang-trung 5, 1792. (Còn — Xem XVII/3.) C-24* Tô truyền của triều-đường chuyển từ chiếu trên, và nhắc lời chiếu. 4-6 Quang-trung 5, 1792 (Còn — Xem XVII/3.)	GIẤY TỜ GIAO-THIỆP 227 C-25* Tô tàu của cụ viếng Quang-trung và trả bồng-lộc. 17-11 Quang-trung 5, cuối 1792. (Sao — Xem XVIII/1.) C-26* Thư của quan trấn Nguyễn Triêm biểu quí Tết. 22-12 Cảnh-thịnh 6, đầu 1799. (Còn — Xem XVIII/3.) C-27* Thư của trấn-phủ Tư-trung-hầu biểu quí Tết. 23-12 Cảnh-thịnh 6, đầu 1799. (Còn — Xem XVIII/3.) C-28* Tô kê các lễ-vật Cảnh-thịnh biểu. 3-12 Cảnh-thịnh 8, đầu 1801. (Còn — Xem XVIII/4.) C-29* Chiếu của Cảnh-thịnh mời vào Phủ-xuân. 10-12 Cảnh-thịnh 8, đầu 1801. (Sao — Xem XVIII/4.) C-30* Thư của quan trấn chuyển tiền Cảnh-thịnh biểu. 16-12 Cảnh-thịnh 8, đầu 1801. (Còn — Xem XVIII/4.) C-31* Thư của quan trấn Nghệ-an biểu quí Tết. 26-12 Cảnh-thịnh 8, đầu 1801. (Còn — Xem XVIII/4.) C-32* Tô chỉ của Nguyễn Ánh cho cụ trở về Nghệ-an. 2-6 Cảnh-hung 62, 1801. (Sao — Xem XIX/2.) C-33* Văn tế của Trần Bá-Lãm làm thay huyện La-sơn. Đầu đời Gia-long. (Sao — Xem XXII/4.) C-34* Văn điệu của Nguyễn Đò. Minh-mạng 7, 1826. (Sao — Xem XXII/5.) C-35* Thơ của nhân-sĩ đời sau vịnh (1). (1) Phần này vào mới thất-lạc.
--	--	---

Danh sách các chiếu chỉ của vua Quang Trung trong *La Sơn phu tử* của Hoàng Xuân Hãn.

Cho nên, việc nêu lên những chứng cứ phụ cũng loại trừ những **tài liệu thứ cấp** [kể cả *Liệt truyện*] và những ngụy tạo vốn dĩ đầy rẫy sai lầm nhưng ít ai kiểm chứng.

II. Đi tìm thật giả qua thơ văn của các văn thần trong sứ đoàn

Có lẽ tài liệu quan trọng nhất liên quan đến phái đoàn Quang Trung là di văn của ba văn thần được cử đi theo vua Quang Trung. Đó là Phan Huy Ích, Vũ Huy Tấn và Đoàn Nguyễn Tuấn.

Trong ba người này Phan Huy Ích có một vị thế thật đặc biệt. Ông là người được mệnh danh là nhân vật chính yếu để thay mặt đối đáp và làm cố vấn mỗi khi gặp những vấn đề liên quan đến văn tự. Hai người còn lại có thể coi như phụ tá cho họ Phan và cả ba ông tạo thành một ban tham mưu hàng văn kề cận với quốc vương. Trong thứ tự đó, chúng ta thấy Phan Huy Ích là người chính (chánh sứ), các ông kia coi như thành phần dự bị (giáp, ất phó sứ).

Quan trọng hơn nữa, cả ba người đều có di văn để lại. Sự đồng nhất về cách diễn tả của cả ba người cho thấy niềm tự hào và vai trò trước đây chưa từng xảy ra đối với giới nho gia nước ta. Chuyến công du cũng mang một vị thế mới gọi là “hội áo xiêm” chưa từng có trong lịch sử giao thiệp giữa hai nước.

Phan Huy Ích (潘輝益) [1751-1822]

Người trong chuyến đi để lại nhiều thi văn nhất là Phan Huy Ích. Ông tự là Khiêm Thụ, hiệu là Dụ Am, người làng Thiên Lộc, huyện Thu Hoạch, tỉnh Sơn Tây, đỗ Hội nguyên khoa Ất Mùi (1775), năm Cảnh Hưng 36, làm Hữu Thị lang Bộ Lại triều Lê. Đời Tây Sơn, ông làm Thị trung ngự sử, Thượng thư Bộ Lễ và là người đóng góp rất lớn trong công tác tái lập bang giao với nhà Thanh để đàm phán trên cơ sở bình đẳng nên đã tự hào là “sáng thủy y thường hội” [hội y thường lần đầu].

Ngoài các văn thư thay mặt quốc vương còn tồn tại trong *Đại Việt quốc thư* [cùng các văn thư còn lưu trữ trong văn khố nhà Thanh], Phan Huy Ích còn để lại hai tác phẩm đến nay vẫn chưa được khai thác trọn vẹn. Đó là *Dụ Am văn tập* và *Tinh Tra kỷ hành*. Về văn thư trong *Đại Việt quốc thư*, những gì ông thay mặt quốc vương viết ra chúng ta có thể không xét đến [nếu vẫn cho rằng người dẫn đầu phái đoàn là một ông vua giả] nhưng *Tinh Tra kỷ hành* thì khác hơn. *Tinh Tra kỷ hành* là một tập hợp văn thơ theo thói quen ngâm vịnh của các nhà nho thuở trước – bên ngoài công tác chính là phụ tá vua Quang Trung để thù ứng với Thanh triều – mà Phan Huy Ích đã làm trong suốt chuyến đi này. Đây là một tập tài liệu cá nhân nhưng ít nhiều nhắc đến những sự việc phái đoàn đã gặp trên đường và dịp đại lễ ở Yên Kinh.

Trước hết, về việc Phan Huy Ích được cử đi theo trong phái đoàn cho ta thấy đây là một công tác cực kỳ quan trọng và cao quý, không phải ai cũng có thể được giao phó. Tuy chính Phan Huy Ích không nói ra nhưng bài tựa quyển *Tinh Tra kỷ hành* của Trần Bá Lãm có đoạn như sau:

...既而通使議和。國體增重。代干戈以口舌。易兵車爲衣裳。厥功難矣。

歲庚戌，恭備大清乾隆皇帝八旬慶壽。藩邦畢會，特先馳諭我國懇邀御臨祝嘏。多方推阻。而敦勸愈諄。公與二三大臣，奉請行權。

先皇帝俯准其議，特命公爲陪臣，便宜酬應。是行也。周歷萬里，所致歡迎。與中州紳弁相款洽。迨進觀熱河，回侍西苑...

... Cho nên hai bên đã thông sứ, nghị hòa, quốc thể lên cao lấy miệng lưỡi thay cho giáo mác, đối bình xa bằng áo xiêm, việc của ông quả là phải vậy. Năm Canh Tuất cung kính chuẩn bị lễ khánh thọ của vua Càn Long nhà Đại Thanh, tụ hội các nước phiên nên đặc biệt đưa dự tới nước ta, khản khoản yêu cầu nước ta đến triều chúc thọ.

Bên ta nhiều phen thoái thác nhưng họ lại càng thêm thiết tha. Ông [tức Phan Huy Ích] cùng hai ba đại thần xin nhà vua nên tòng quyền. Tiên hoàng đế [tức vua Quang Trung] thuận theo lời nghị luận, đặc biệt ra lệnh cho ông làm bồi thần để lo việc đối đáp. Vì thế nên được đi.

Trên quãng đường vạn dặm đi đến đâu cũng được hoan nghênh, được các quan văn võ trung châu tiếp đãi. Sau khi chiêm cận ở Nhiệt Hà thì trở về Tây Uyển...⁽⁷⁾

Ngoài ra chúng ta không thể không nhắc đến Đoàn Nguyễn Tuấn trong bài “Bạt” viết ở cuối sách *Tinh Tra kỷ hành*:

吾友潘侯之裕氏。才邁氣豪。睥睨一世。少年領鄉會。二元聲價藉甚。中間歷涉世故。稍收斂。粹如也。庚戌春。以才名扈謁。是行也。大皇帝特格督臣伴送。舟車旌旗。耀人耳目。所至奔走。官吏迎送。秋抵熱河行宮。復從駕回燕京出西苑。連旬進謁。天寵優異。從來我國華使。未有如此之奇且榮者。侯於文書酬應之暇。時及之詩。探中州之風物。品大地之山川。與夫承恩于密勿。陪遊于麗邃。隨在吟詠。摺摭成集。顏之曰星槎紀行。夫以大得意人寫大得意事。譬之紅樓朱屋。畫客所難。惟侯往往有言外餘趣。故其豐艷奪目。而傾人之態。尤在悠揚婉轉間。是以能其所難者歟。余不才。備數下列。無翰墨公冗。又不預朝燕。七八月間甚多暇。無一事可錄。性獨懶。亦罕及題述。卽有之。概屬蕭瑟荒寒之氣。大與豐艷濃致不同。一日在侯舟中悶甚。適覩是錄。偶捉筆書之。侯遂要竟其集。既完。因附數言于集之後。時乾隆五十五年冬也。盟弟段阮俊書于寧明江次。

Bạn tôi là Phan hầu có tài lớn khí hào vượt trội hơn hẳn người khác. Thuở còn trẻ đã thi Hương thi Hội hai lần đứng đầu, tiếng tăm lừng lẫy. Đến thuở trung niên từng trải sự đời nên thu liễm lại càng thêm chín chắn. Mùa xuân năm Canh Tuất chọn người tài danh theo hầu nhà vua đi triều cận, vì thế nên được đi.

Đại hoàng đế [vua Càn Long] đặc biệt cho Tổng đốc [Phúc Khang An] bạn tóng, thuyền xe cờ quạt khiến người ta xem lóa mắt. Hễ đi đến chỗ nào, các quan lại đều đón đưa, mùa thu đến hành cung tại Nhiệt Hà, lại theo vua về Yên Kinh ra Tây Uyển [Viên Minh Viên], suốt tuần ngày nào cũng vào yết kiến. Thiên tử ưu đãi lạ thường, từ trước đến nay người mình đi sứ Trung Hoa, chưa từng bao giờ lại lạ lùng và vinh hiển như thế.

Khi nhàn rồi thì ông đem văn chương qua lại với người ta. Khi có thì giờ được đưa đi thăm cảnh trung châu, bình phẩm núi sông nơi cõi lớn, hễ đi đâu cũng không rời, theo hầu tới những nơi đẹp đẽ, chỗ nào cũng ngâm vịnh, nên ông chọn ra để thành tập gọi là Tinh Tra kỷ hành.

Phàm người có được cái tài xứng đáng ắt gặp để viết ra sự thật đặc ý, ví như lầu hồng nhà đỏ, người vẽ khó khăn, riêng chỉ có ông chỗ nào cũng còn những điều chưa nói hết, nên đẹp đẽ ưa nhìn, làm cho người phải nghiêng đổ. Còn như ở chỗ du dương uyển chuyển, thì ông lại càng tỏ lộ được những chỗ khó phô ra.

Tôi không có tài, nhiều lần phải đứng ở dưới thấp, không dám lấy chỗ hàn mặc để rườm lời, cũng không dám chen vào việc triều yến. Trong bảy, tám tháng biết bao thì giờ nhàn rồi nhưng nào có ghi lại được gì đâu. Tính lại lười biếng nên cũng ít thuật lại chuyện gì, nếu có thì cũng chỉ có cái khí buồn bã lạnh lẽo, khác hẳn cái dồi dào đẹp đẽ nồng thắm của ông.

Một ngày ở trên thuyền cùng với ông đang lúc phiên muộn, bỗng thích chí mà cầm bút viết, ông liền yêu cầu đọc tập thơ này. Đọc xong mới viết thêm vào cuối sách một vài câu.

Nay vào năm Càn Long 55, ngày giữa mùa đông. Em kết nghĩa là Đoàn Nguyễn Tuấn viết ở nhà trọ trên sông ở Ninh Minh.

Cũng nên thêm, vào đời Gia Long, nhà của Phan Huy Ích bị cháy rụi nên bao nhiêu trước tác đều mất hết và công trình để lại ngày hôm nay không phải ghi tại chỗ mà là những gì ông nhớ lại và sưu tầm từ bạn bè, thân nhân nên mười phần chỉ được vài ba như ông tự thú. Lẽ dĩ nhiên, những công trình này được tổng hợp sau khi nhà Tây Sơn đã bị diệt.⁽⁸⁾

Một chi tiết hầu như không mấy ai nhắc đến. Sau khi nhà Tây Sơn sụp đổ, họ Phan vẫn làm việc cho triều Nguyễn cho tới tận đầu đời Minh Mạng. Tuy không được sử sách ghi nhận một cách chu đáo, vai trò của Phan Huy Ích trong công tác giao thiệp với nhà Thanh là một khuôn mặt quan trọng và chính nhờ theo dõi hành trạng ông mà chúng ta có thể giải mã được nhiều bí ẩn trong tiến trình cầu phong đời Gia Long. Sự đóng góp của những văn quan chuyên về ngoại giao có gốc từ đời Lê và Tây Sơn chưa bao giờ được công nhận một cách chính thức.

Với hai chi tiết đó, chúng ta không có lý do để nghi ngờ rằng khi chép lại văn thơ cũ, Phan Huy Ích vẫn ngại ngùng mà không xác định người đi cùng với ông là một người giả và vua Gia Long biết được nguy tạo này mà không truy cứu để lập công với nhà Thanh. Dẫu thời đại đã qua, những lời lẽ Phan Huy Ích viết về vua Quang Trung vẫn cực kỳ kính trọng, tên húy vẫn kiêng, tuyệt nhiên không có chút nào coi thường nếu như trước đây ông đã bị ép buộc phải đóng một vai trò mạo hiểm, sinh tử quan đầu.

Vũ Huy Tấn (武輝璫) [1749 - ?]

Người quan trọng đứng thứ hai trong hàng văn của phái đoàn là Vũ Huy Tấn. Ông tự Tự Chiêu, người làng Mộ Trạch, huyện Đường An, tỉnh Hải Dương, làm Thị lang Bộ Công đầu đời Tây Sơn, hàm Thượng thư được phong tước Hạo Trạch hầu và đi sứ nhà Thanh lần đầu năm 1789, lần 2 năm 1790 cũng là chuyến đi cùng với vua Quang Trung trong vai phó sứ cho Phan Huy Ích. Trong lần đi này, ông để lại nhiều văn thơ tập trung thành tác phẩm có nhan đề *Hoa trình hậu tập* (華程後集).⁽⁹⁾ Thơ văn của Vũ Huy Tấn để lại nhiều dấu ấn về việc ông phụng mệnh quốc vương, chẳng hạn trên đường đi ông viết “Tại Thanh Viễn huyện ứng chế phụng đề chi tác” trong đó chữ phụng đề là do lệnh của quốc vương.

Trong bài họa thơ Phan Huy Ích “Cảm họa Lại Bộ Phan huynh thi vận”, ông viết:

同翰原來是世交，共持忠信任波濤。

Đồng cán nguyên lai thị thế giao, Cộng trì trung tín nhiệm ba đào.

Cùng lo bởi vốn là quen biết nhau từ nhiều đời, Vì chung giữ hai chữ trung tín mà chúng ta phải chịu sóng gió.

Vũ tiên sinh nhắc đến “trung tín” vừa đề cập đến sự trung thành của mình với đất nước, với quân vương nhưng cũng nhấn mạnh vào chữ tín là việc mà hai ông Phan, Vũ đều cực lực khuyên vua Quang Trung giữ lời hứa đã nhận lời sang Trung Hoa.

Trong lời dẫn bài “Ứng chế đề Đăng Vương Các”, ông viết:

余隨駕進覲，得臨此古來星槎所未曾到之地。莫非烟景文章之有夙因者。適奉督憲要國王。命賦詩一章。將銘于石以記此遊。余喜因援筆立成以獻。

扈從萬里有斯遊...

Dư **tùy giá tiền cận**, đắc lâm thử cổ lai tinh tra sở vị tăng đảo chi địa. Mạc phi yên cảnh văn chương chi hữu túc nhân giả. Thích phụng độc hiến yêu quốc vương, mệnh phú thi nhất chương. Tương minh vu thạch dĩ ký thử du. Dư hỷ nhân viện bút lập thành dĩ hiến.

Hỗ tông vận lý hữu tư du ...

Tôi đi theo nhà vua [tùy giá] lên kinh đô triều cận, được đến nơi này là nơi mà xưa nay người đi sứ chưa từng được đến. Chẳng phải là nơi văn chương đã có người ngâm vịnh hay sao. Cho nên tổng đốc [Phúc Khang An] mới yêu cầu quốc vương ra lệnh làm một bài thơ để khắc lên đá ghi nhớ chuyến đi này. Tôi vui mừng nhân đó viết thành đưa lên:

Theo vua đi vận dặm nên có chuyến viếng thăm này...

Khi vua Càn Long ban cho vua Quang Trung mũ áo, Vũ Huy Tấn họa lại bài thơ “ngự chế” của vua Thanh ông viết:

應制奉代和特賜朝服御製詩韻。

Ứng chế phụng đại đặc tứ triều phục ngự chế thi vận.

Nhận lệnh thay mặt họa lại bài thơ ngự chế khi được đặc biệt ban cho triều phục.

Nhận lệnh thay mặt [phụng đại] là chữ dùng để chứng tỏ ông được vua Quang Trung ra lệnh cho làm thơ họa lại bài ngự thi chứ không phải tác giả tự tiện làm, nhất là họa thơ của hoàng đế.

Ngày hôm sau, vua Càn Long lại ban cho mũ áo tam phẩm cho các bồi thần hàng văn, Vũ Huy Tấn cũng được dự phần nên ông lại phụng mệnh vua Quang Trung mà làm thơ tạ ơn, dùng lại vần hôm trước.

次日奉賜三品冠服。因奉依前韻進謝。

扈從觀轡再瞻依。似此遭逢千載希。...

Thứ nhật phụng tứ tam phẩm quan phục. Nhân phụng y tiền vận tiến tạ.

Hỗ tòng cận bí tái chiêm y, Tự thử tao phùng thiên tải hy...

Hôm sau, được ban cho quan phục tam phẩm. Vì thế theo đúng vần trước họa tiến lên để tạ ơn.

Theo vua đến chiêm cận lại được thấy long nhan,

Từ xưa đến nay gặp gỡ như thế thật là chuyện hiếm có nghìn năm...

Đoàn Nguyễn Tuấn (段阮浚)

Đoàn Nguyễn Tuấn cũng đi cùng trong phái đoàn, nhưng với vai trò bồi sứ, vị thế của ông tương đối ít tỏ lộ hơn. Đoàn Nguyễn Tuấn người xã Hải An, huyện Quỳnh Côi, tỉnh Thái Bình, năm sinh, năm mất không rõ rệt, chỉ biết ông sống vào cuối đời Lê, qua đời Tây Sơn đến đầu đời Nguyễn.

Tuy nhiên trong chuyến đi năm Canh Tuất sang Yên Kinh, ông để lại nhiều thơ văn, tập hợp thành *Hải Yên thi tập* (海烟詩集)⁽¹⁰⁾ và *Hải Ông thi tập* (海翁詩集)⁽¹¹⁾ đặc biệt bài ký “Tòng hạnh Vạn Thọ Sơn ký” là một áng văn miêu tả chuyến đi thăm Vạn Thọ Sơn rất sống động.

Ngoài một số bài thơ miêu tả đường đi, phần lớn thơ văn của Đoàn Nguyễn Tuấn thuộc loại đề vịnh danh lam thắng cảnh và nhất là trao đổi với quan lại nhà Thanh, nhất là đối đáp với sứ thần Triều Tiên. Một đặc điểm đáng ghi nhớ là thơ văn sứ thần nước ta lần này ít nhiều trịch thượng, khác hẳn những lần đi sứ khác trong lịch sử thường kém vẻ nên để tỏ vẻ nhún nhường.

Cũng như Vũ Huy Tấn, các sứ thần nước ta đi theo vua Quang Trung lên thăm Đàng Vương Các đều được lệnh làm thơ [do yêu cầu của Phúc Khang An] nên trong bài thơ thất ngôn ông trình lên có viết:

...扈蹕此邊臨者會，鳴鸞故祇在江邊。

... **Hồ tất** thử biên lâm giả hội, Minh loan cố chỉ tại giang biên.

Theo chân vua nên mới gặp gỡ ở nơi này,

Nghe tiếng chim loan hót ở nơi bờ sông cũ.

Những chi tiết mà chúng tôi nhắc đến nhằm đưa ra những “chứng cứ phụ” [corroborative evidence] để bổ sung cho luận đề chính vì thực tế **các tài liệu đầu tay của cả Trung Hoa và Việt Nam đã đủ mạnh, nếu muốn bác bỏ chúng ta cần tìm ra những tài liệu sơ cấp [tiên nguyên] khác có sức thuyết phục hơn Đại Việt quốc thư và tài liệu trong cung nhà Thanh.**

III. Quang Trung giả theo sử Trung Hoa

Việc nhắc đến một vua Quang Trung giả không phải chỉ tồn tại trong sử nước ta mà nhiều tác giả nổi tiếng của Trung Hoa cũng tin vào ức thuyết này, đáng kể nhất có Trang Cát Phát (莊吉發) ở Đài Loan và Cát Triệu Quang (葛兆光) ở lục địa. Tuy nhiên, cả hai đều căn cứ vào bộ *Thanh sử cảo* vốn được coi như thông sử quy mô nhất viết về nhà Thanh. Có điều, những chi tiết đó không phải từ chính tài liệu của Thanh triều mà lại dựa trên tài liệu Việt Nam, được chép lại trong mục thuộc quốc là phần viết về các nước thần phục nhà Thanh. Thực ra, sử triều đình Trung Hoa chỉ ghi lại theo lối biên niên tập trung trong các bộ Thực lục. Các bộ sử triều đại viết về nhà Thanh cũng phần lớn dùng *Thanh thực lục* làm tài liệu chính yếu.

Riêng về nước ta, sử Trung Hoa sớm nhất chép về chiến tranh thời Quang Trung là bộ *Thánh Vũ ký* của Ngụy Nguyên 魏源 (đời Đạo Quang 1820-1850) trong đó quyển số VI có một phần là *Càn Long chinh phủ An Nam ký* (Việc chinh phạt và vồ về An Nam thời Càn Long). Trong tài liệu này, việc vua Quang Trung sang chúc thọ được chép như sau:

...五十五年，阮光平來朝祝釐。宴熱河山莊。班親王下，郡王上。賜官帶受封歸。

... Năm Càn Long 55, Nguyễn Quang Bình đến triều đình chúc thọ, được đãi yến ở Nhiệt Hà Sơn Trang (tức Tỵ Thử Sơn Trang), xếp vào hàng dưới thân vương, trên quận vương lại **ban cho mũ và đai nhận tước phong trở về.**

Khoảng 50 năm sau Ngụy Nguyên, cuối đời Thanh, Từ Diên Húc soạn *Việt Nam tập lược* và *Việt Nam thế hệ diễn cách lược* chép thêm một câu như sau:

...五十五年，阮光平來朝祝釐。宴熱河山莊。班親王下，郡王上。賜官帶受封歸。其實阮光平遣其弟冒名前來，光平未敢親到也。

... Năm Càn Long 55, Nguyễn Quang Bình đến triều đình chúc thọ, được đãi yến ở Nhiệt Hà Sơn Trang (tức Ty Thử Sơn Trang), ở vào hàng dưới thân vương, trên quận vương lại ban cho mũ và đai nhận tước phong trở về. **Thực ra Quang Bình sai em mạo danh đi qua chứ bản thân Quang Bình không dám tới** ...⁽¹²⁾

Sang đời Dân quốc, Triệu Nhĩ Tốn làm tổng tài soạn bộ *Thanh sử cảo*, chép về việc triều cận có thêm phê bình:

...五十五年，阮光平來朝祝釐，途次封其長子阮光纘爲世子。七月，入覲熱河山莊，班次班親王下，郡王上。賜御製詩章，受官帶歸。其實阮光平遣其弟冒名前來，光平未敢親到也，其譎詐如此。

... Năm Càn Long 55, Nguyễn Quang Bình đến triều chúc thọ. Trên đường đi [hoàng đế] phong cho con trưởng của y là Nguyễn Quang Toản làm thế tử. Tháng bảy, nhập cận ở Nhiệt Hà Sơn Trang. Xếp hàng ở dưới thân vương, trên quận vương. Lại ban cho thơ ngự chế, nhận mũ đai đem về. **Thực ra Quang Bình sai em mạo danh đến mà thôi chứ bản thân Quang Bình không dám tới. Ấy là xảo quyệt trí trá thể đấy.**⁽¹³⁾

Về cơ bản ba tài liệu này từng phần chép lại của nhau. Hai tác phẩm của Ngụy Nguyên và Từ Diên Húc chủ yếu không phải là một bộ sử theo quan điểm chúng ta thường biết mà là một “báo cáo” đưa ra những chuẩn bị một khi phải đem quân sang Việt Nam căn cứ vào kinh nghiệm những lần xâm lăng trước. Việc Nguyễn Huệ sai em sang thay cũng đã bị nhiều nhà nghiên cứu Trung Hoa bác bỏ, lý do là Nguyễn Huệ chỉ có một người em là Nguyễn Lữ mà khi đó tung tích rất mơ hồ. Những chi tiết khác mà Từ Diên Húc đưa ra gần như toàn bộ trích từ tài liệu Việt Nam, chủ yếu từ *Đại Nam thực lục* và *Liệt truyện*.

Sơ suất quan trọng nhất mà Ngụy Nguyên và Từ Diên Húc nêu ra là việc “Nguyễn Quang Bình... thụ phong trở về”. **Vua Quang Trung sang Trung Hoa với tư cách quốc khách, không phải qua để nhận tước phong vì khi đó ông đã là An Nam quốc vương.** Khi sử dụng tài liệu của Ngụy Nguyên, Từ Diên Húc, Triệu Nhĩ Tốn..., nhiều tác giả ngoại quốc không phân biệt được đúng sai nên vẫn trích dẫn trong các nghiên cứu của họ, coi như trước đây nước ta phải cống người vàng thay mặt khi cầu phong thì lần này đích thân sang nhận tước vị. Chi tiết đó đã làm thay đổi hoàn toàn bản chất của sự việc.

Càn Long chinh phủ An Nam ký, *Việt Nam tập lược*, *Thanh sử cảo* tuy có nhiều điểm tài liệu Việt Nam chưa đề cập đến nhưng khi viết về nước ta cũng đầy những sai lầm nghiêm trọng, một phần vì tài liệu này chép lại tài liệu kia, một phần vì dựa trên những nguồn không xác thực. Cho nên một khi tài liệu đầu tiên sai lầm thì những tác giả đi sau cũng lại bước vào vết chân cũ, kể cả nhiều tác giả ngoại quốc cũng chép lại mà không ai đính chính. Dưới đây là một vài ví dụ tiêu biểu:

Ngụy Nguyên viết trong *Càn Long chinh phủ An Nam ký*:

...暹羅既與廣南積怨。會黎氏甥農耐王阮福映者[本名種此其改名]奔暹羅。暹羅妻以女弟。助之兵。克復農耐。勢日強。號舊阮。數與新阮戰。奪其富春舊都...

... Xiêm La cũng đã tích oán với An Nam. Nay cháu [ngoại] của họ Lê là Đồng Nai vương Nguyễn Phúc Ánh [nguyên chủ: tên gốc là Chủng nay đổi] chạy sang Xiêm La. Vua Xiêm La gả em gái và giúp quân lấy lại đất Đồng Nai nên thế càng lúc càng mạnh, gọi là Cựu Nguyễn, đánh nhau với Tân Nguyễn mấy bận đoạt lại kinh đô cũ là Phú Xuân...⁽¹⁴⁾

Từ Diên Húc (thời Quang Tự, 1875-1908) trong *Việt Nam tập lược*:

...當維澤時，左輔政阮某之孫名福映者，本名種，其父某為黎王婿，嗣廣南王位。右輔政鄭氏欺其年幼，出於順化，後復暗使阮惠攻滅之。黎氏有娠逃於農耐。農耐本水真臘舊都即今之嘉定省也。生福映匿於民間及長奔暹羅。暹羅國王妻以女弟，助之兵攻克農耐居之，勢漸強，號舊阮，而稱阮光平父子為新阮，亦曰西阮...

... Thời Lê Duy Đàm, cháu nội của Tả phụ chính Nguyễn mẫu là Phúc Ánh, tên gốc là Chủng, cha y là rể của vua Lê, nối ngôi làm Quảng Nam vương. Hữu phụ chính họ Trịnh thấy y tuổi nhỏ coi thường nên đuổi ra Thuận Hóa, sau lại bí mật sai Nguyễn Huệ đánh diệt đi. Khi đó [người vợ] họ Lê đang có mang chạy trốn đến Đồng Nai [Đồng Nai vốn là kinh đô cũ của Thủy Chân Lạp, nay là Gia Định] sinh ra Phúc Ánh, trốn vào trong dân chúng mà sống. Khi lớn lên chạy sang Xiêm La, quốc vương Xiêm La gả em gái cho, giúp binh lính đánh chiếm lại Đồng Nai nên thế lực dần dần mạnh lên, gọi là “Cựu Nguyễn”, còn cha con Nguyễn Quang Bình gọi là “Tân Nguyễn”, còn gọi là “Tây Nguyễn”...⁽¹⁵⁾

Thanh sử cảo (thời Dân quốc 1912-1949) chép:

... 初，阮光平既攻滅廣南王阮某，阮某為黎王婿，妻黎氏有娠，逃於農耐，農耐為水真臘舊都，即嘉定省，今之西貢也。

黎氏生子曰阮福映，本名種，潛匿民間。及長，奔暹羅。暹羅王故與阮光平夙仇，乃以女弟歸福映，助之兵，攻克農耐，據之，勢漸強，號舊阮，而稱阮光平父子為新阮，亦曰西阮...

... Khi trước, Nguyễn Quang Bình công diệt Quảng Nam vương Nguyễn mẫu [tức chúa Nguyễn], Nguyễn mẫu là con rể vua Lê, lấy con gái họ Lê khi có thai, chạy trốn vào Đồng Nai. Đồng Nai là cựu đô của Thủy Chân Lạp, tức tỉnh Gia Định, nay là Saigon vậy.

Họ Lê sinh con tên là Nguyễn Phúc Ánh, tên gốc là Chủng, trốn vào trong dân chúng. Khi lớn lên, chạy sang Xiêm La. Xiêm La vương vốn dĩ có thù với Nguyễn

Quang Bình nên gả em gái cho Nguyễn Phúc Ánh, giúp binh lính, đánh lấy được Đồng Nai, giữ lấy, thế lực dần dần mạnh lên, gọi là “Cửu Nguyễn”, còn cha con Nguyễn Quang Bình gọi là “Tân Nguyễn”, cũng còn gọi là “Tây Nguyễn”...⁽¹⁶⁾

Theo thứ tự thời gian xuất hiện, khi so sánh văn bản, đoạn này không phải do Triệu Nhĩ Tôn nghiên cứu viết ra mà chép lại từ Ngụy Nguyên hoặc Từ Diên Húc. Dù chỉ với kiến thức sơ đẳng, chúng ta ai cũng biết Nguyễn Phúc Ánh [vua Gia Long] không phải là cháu ngoại vua Lê, cũng không lấy em gái vua Xiêm. Những chi tiết sai lầm như trên đầy rẫy trong thông sử của Trung Hoa nên không phải chỉ một vấn đề phái đoàn Quang Trung sang Trung Hoa mà nhiều chi tiết khác cũng cần nhìn lại cho chính xác.

IV. Việc nêu lên một vua Quang Trung giả sang Trung Hoa nhằm mục đích gì?

Phần lớn chúng ta không mấy ai nhận chân được chuyến đi sang Trung Hoa của phái đoàn Tây Sơn là một sự kiện nổi bật trong suốt chiều dài lịch sử và giao thiệp giữa nước ta với phương Bắc. Tuy vẫn nhận vị thế một tiểu quốc phiên thuộc, kể từ đầu thế kỷ thứ X Đại Việt là một cơ cấu hành chánh độc lập, không hề bị chi phối bởi nước lớn nhưng cũng tùy thời kỳ, tùy vai trò của người cầm đầu mà nước ta được xếp vào một thứ tự khác nhau.

Trong những năm đầu tiên khi mới tách ra để thành một lãnh thổ đứng riêng, các vua Đinh, Lê, Lý chỉ được phong làm Giao Chỉ quận vương, mãi đến đời Lý Anh Tông – nghĩa là sau hơn 150 năm tính từ Lý Thái Tổ – vua nước ta mới được phong làm An Nam quốc vương. Tuy nhiên, không phải nước ta luôn luôn giữ được vị thế đó. Vua Lê Thái Tổ không được phong vương mà chỉ được giữ quyền tạm cai trị nước [quyền thụ quốc sự] cho tới mấy đời sau mới lại được nhà Minh phong làm quốc vương. Qua đời Mạc, cả vua Lê lẫn họ Mạc đều chỉ được phong An Nam đô thống sứ, tòng nhị phẩm và mãi đến đời Lê... mới lại được phong làm quốc vương.

Đến đời Tây Sơn, vua Quang Trung không những được phong làm An Nam quốc vương trong một thời gian kỷ lục mà **ông còn được nâng cấp lên đến bậc thân vương, ngang với những hoàng tử cao cấp nhất đời Càn Long**, một hiện tượng bất thường trong chính sách thiên triều-phiên thuộc và là một trường hợp ngoại lệ kể cả nhà Thanh nói riêng và các triều đại Trung Hoa nói chung.

Đi tìm sự “*chính danh*” luôn luôn quan trọng khi thay đổi triều đại. Triều đình Gia Khánh từ bỏ Tây Sơn với lý do để mất sắc ấn, sử dụng hải phi cướp bóc vùng duyên hải Trung Hoa... còn triều Nguyễn thì “*ngụy hóa*” đối phương bằng cách đưa ra một vua Quang Trung giả, tạo ấn tượng Nguyễn Huệ là kẻ trí trá, lật lọng nhân mạnh vào sự bất tín, thiếu thủy chung.

Khởi đầu từ một trá ngụy, những diễn biến tiếp theo chỉ nhằm để đánh lừa đối phương nên những vận động chính đáng trở thành những gây hấn thấp kém.

Việc đòi nhà Thanh trả lại đất bảy châu Hưng Hóa [thực tế là một tranh chấp có từ đời Lê, vua Quang Trung nhân thế được ưu đãi đã xin được giải quyết theo cách thức của vua Ung Chính trả lại cho nước ta đất vùng mỏ đồng, mỏ thiếc Tụ Long khi trước] nay thành đòi đất Lưỡng Quảng, việc cầu hôn công chúa nhà Thanh nay thành khiêu khích để hưng binh [thực tế vua Quang Trung muốn xác định một vị thế quan trọng hơn trong khu vực], việc mở cửa ải thông thương [giải tỏa cấm vận nhằm khôi phục kinh tế] hay những sự việc gần như không ai lưu ý đến như việc chuyển công kỳ từ ba năm lên hai năm [nhằm xác định vị thế với lân bang], việc xin mua miễn thuế hàng hóa của nhà Thanh lên đến mười vạn lạng bạc [để gia tăng thương mại làm đầu cầu bán ra ngoài], việc trao đổi để đưa thân quyến nhà Lê sang Trung Hoa [trong kế hoạch thúc đẩy cho nhanh tiến trình trị an]... là những sự kiện lớn trong những năm trị vì của vua Quang Trung. Những công tác mang quy mô quốc gia nay đã hoàn toàn bị hiểu một cách sai lệch.⁽¹⁷⁾

Việc đồng tình xóa đi một biên cố mà cả hai triều đình đều không muốn nhắc tới cho tới nay đã thành công, ít ra cũng khiến cho nhiều người tin rằng đó là một sự thật nhưng lại hoàn toàn không có cơ sở nào để khẳng định rằng người dẫn đầu phái đoàn là một người giả. Sử nhà Thanh cho đến gần đây cũng chỉ quan tâm đến chuyến đi của phái đoàn Anh năm 1793 do hoàng thân Macartney dẫn đầu mặc dù xét trên phương diện nghi lễ bên ngoài hay bản chất sự việc, chuyến đi cũng chỉ là một phái đoàn đàm phán thương mại, khác hẳn với đón tiếp một quốc khách là vua Quang Trung ba năm trước đó.

Trên quy mô khu vực, phái đoàn Đại Việt sang Trung Hoa là một vấn đề quốc thể đóng góp lớn trong việc thúc đẩy hình thành một trật tự mới của vùng Đông Á. Thành quả đạt được trong bốn năm đời Quang Trung cần được nghiên cứu kỹ hơn.

Tháng 3/2018

N D C

CHÚ THÍCH

- (1) Bức hình này được tìm thấy trong Catalogue của Công ty đấu giá Sotheby's (Catalogue of Chinese Decorative Arts) trưng bày những món hàng bán trong ngày mùng 5 tháng 6 năm 1981 tại London (Anh quốc), số mục 169, được mua với giá 1300 bảng Anh. Theo ghi chú trong số mục này thì vua Quang Trung mặc áo bào đỏ, đeo rồng bằng chỉ vàng và bức tranh có khổ 99x56 cm. Về bức hình này, xin xem: Nguyễn Duy Chính, "Đã tìm ra chân dung vua Quang Trung?", Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 4 (138).2017.
- (2) Tập I (in lần thứ 2) [Hà Nội: Văn hóa, 1984], Tập II [Hà Nội: KHXH, 1990]. Theo lời nhà xuất bản ở tập II thì tập I in lần đầu do Thư viện Quốc gia năm 1970 và tập II in lần đầu năm 1990.
- (3) *Việt Nam Hán Nôm văn hiến mục lục để yếu* (Lưu Xuân Ngân, Vương Tiểu Thuần, Trần Nghĩa chủ biên) (Đài Bắc: Trung Quốc văn triết nghiên cứu sở, 2002) tr. 98. Tuy hai nhan đề có khác nhau nhưng nội dung là một.

- (4) Xin tham khảo *Đại Việt quốc thư* (Nguyễn Duy Chính dịch) TP HCM: VH-VN, 2016 và *Khâm định An Nam kỷ lược* (Nguyễn Duy Chính dịch) Hà Nội: Hà Nội, 2016.
- (5) Giáo sư Nguyễn Phương trong tác phẩm giáo khoa cơ bản dùng cho sinh viên đại học Ban Sử Địa là “Phương pháp Sử học” (Phòng Nghiên cứu Sử, Viện Đại học Huế, 1964) đã nêu ra định nghĩa của việc phân biệt sử liệu đầu tay [hay tiên nguyên tức primary sources] và sử liệu thứ cấp [mà ông gọi là tu soạn tức secondary sources] nguyên văn như sau:
- “Sử [sử] liệu trực tiếp còn được gọi là sử liệu tiên nguyên hay là đầu tay, và sử liệu gián tiếp cũng còn có tên là sử liệu tu soạn. Cách phân loại này hết sức thực tế, vì lý tưởng của sử gia bao giờ dự bị viết một bài sử cũng là tìm sao để về được đến những sử liệu trực tiếp, tiên nguyên như vừa nói...”
- Có thể xếp vào loại các sử liệu tiên nguyên các bản tường thuật của các nhân chứng về các vụ ám sát, các trận chiến tranh, các tai nạn, các cuộc bàn cãi, các bản khẩu cung, các hiệp ước, các công văn, hoặc các tập ký sự, nhật ký. **Các bộ sử chép về các thời đại, đầu là cổ điển hay danh tiếng đến đâu cũng chỉ là những sử liệu gián tiếp hay tu soạn.** [NDC nhấn mạnh] Thuộc về loại này phải kể các công trình của Herodotus, của Titus Livius, hay các bộ sách như *Sử ký* của Tư Mã Thiên, *Tiền Hán thư* của Ban Cố, *Hậu Hán thư* của Phạm Việp hoặc *Tư trị thông giám* của Tư Mã Quang...” (tr. 69-70)
- Trong công việc nghiên cứu, sưu tầm tài liệu là công tác gian nan và nhiều công phu nhất nhưng trong số hàng nghìn, hàng vạn tư liệu, văn bản mà chúng ta có được, việc phân chia, nhận định, đánh giá và chọn lựa để sử dụng lại càng khó khăn hơn vì phần lớn chúng ta chỉ tiếp cận được với loại tài liệu thứ cấp, nếu có may mắn hơn, cũng chỉ đạt tới loại tài liệu gần với tài liệu đầu tay chứ chưa hẳn đã là tài liệu nguyên thủy theo lối định nghĩa minh bạch của Giáo sư Nguyễn Phương.
- (6) Sách chép rằng năm Minh Mạng thứ 3 (1822), vua ra lệnh “cho các quan từng giữ trọng trách trong triều, viết lý lịch sự vụ nạp tại Sử Quán để làm tài liệu viết sử” [Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 6 (123).2015. Chuyên đề Sử liệu Việt Nam: *Lý lịch sự vụ* (nguyên tác Nguyễn Đức Xuyên, Trần Đại Vinh dịch) tr. 8]. Nếu tính theo thời điểm này, các ghi chép về thời chúa Nguyễn còn đang bôn ba cũng đã cách hơn 30 năm, số người theo ông cũng đã chết gần hết nên tài liệu gốc không được bao nhiêu, đến nay trong kho sách cũng hầu như mất cả. Thành ra chúng ta cũng khó biết sử triều Nguyễn viết từ đời Gia Long trở về trước dựa trên những tài liệu nào, đáng tin đến đâu?
- (7) Lời tựa quyển *Tinh Tra kỷ hành* do Trần Bá Lãm soạn ở đầu sách. Đoàn Nguyễn Tuấn viết bài “Bạt” ở sau cùng. Bài Tựa trên cũng nhắc đến những người sau đây ký tên hiệp duyệt [đọc để cùng góp ý]:
- Thị trung Đại học sĩ Tinh Phái hầu Hy Doãn Ngô Thì Nhậm.
 - Thị trung đãi chiếu Thượng thư Trực Lượng hầu Khang Lộc Trần Viết Trực.
 - Đô sát thự đồ ngự sử Hoàng Đạo hầu Hương Gia (Trà) Nguyễn Đăng Tuấn.
 - Đô sát thự đồ ngự sử Đạo Thành hầu Hải Lăng Lê Bá Dương.
 - Hộ Bộ Tả Thị lang Thanh Phong hầu Tả Thanh Oai Ngô Vi Quý.
- (8) Riêng tài liệu lưu trữ của Viện Hán Nôm, ta thấy kiêng húy chữ Thì [tên vua Tự Đức] (chữ Nhật viết ở bên phải thay vì bên trái) nên bản sao này còn sau hơn nữa.
- (9) Tài liệu Viện Hán Nôm, số hiệu A700. *Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, Đề lục sách (Phục Đán đại học, 2010).

- (10) Tài liệu Viện Hán Nôm, số hiệu A1167. *Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, Đề thất sách (Phục Đán đại học, 2010).
- (11) Tài liệu Viện Hán Nôm, số hiệu A2603. *Việt Nam Hán văn yên hành văn hiến tập thành*, Đề thất sách (Phục Đán đại học, 2010).
- (12) Từ Diên Húc: *Việt Nam tập lược* (Quang Tự Đình Sứ).
- (13) Triệu Nhĩ Tồn: *Thanh sử cảo* (Bắc Kinh: Trung Hoa thư cục, 1996) Đề tứ bát sách (quyển 527), *Liệt truyện* 314: Thuộc quốc nhị, Việt Nam, tr. 14640.
- (14) Nguyên bản Thanh Ngụy Nguyên [魏源] (soạn): *Thánh Vũ ký* [聖武記] (Đài Bắc: Thế Giới thư cục, 1980) “*Càn Long chinh phủ An Nam ký*” [乾隆征撫安南記] tr. 189.
- (15) Từ Diên Húc (徐延旭). *Việt Nam tập lược* (越南輯略), (Ngô Châu: Quang Tự 3) (không đề trang).
- (16) Triệu Nhĩ Tồn [趙爾巽]: *Thanh sử cảo* [清史稿] (Bắc Kinh: Trung Hoa thư cục, 1996) tập 48 (quyển 527) *Liệt truyện* 314: Thuộc quốc nhị, Việt Nam, tr. 14642.
- (17) Những đề tài này được mở rộng đầy đủ hơn trong “Từ An Nam đến Việt Nam” của cùng tác giả sẽ xuất bản.

TÓM TẮT

Trong thời gian gần đây, trên Internet và báo chí trong nước dấy lên nhiều cuộc tranh luận về người cầm đầu phái đoàn Đại Việt sang Trung Hoa năm Canh Tuất (1790). Việc cho rằng có một giả vương (đóng thay vua Quang Trung) sang Trung Hoa đã tồn tại từ lâu, qua nhiều thời kỳ, nhiều giả thuyết, và cho đến nay vẫn là một nghi án lịch sử.

Bài viết này điểm qua một số tư liệu đề cập đến chuyện Quang Trung thật, giả của cả Việt Nam lẫn Trung Quốc, qua đó cho thấy chuyện giả vương chỉ tồn tại trong những văn bản thứ cấp (Secondary sources) từ bên ngoài chứ không phải từ chính những người từng phục vụ trong triều đình Tây Sơn giao thiệp với nhà Thanh.

Cả triều đình nhà Thanh lẫn nhà Nguyễn đều có lý do riêng để tạo ấn tượng Nguyễn Huệ là kẻ trí trá, xảo quyệt qua vụ giả vương, từ đó nhằm hạ thấp uy tín của vua Quang Trung và triều đại Tây Sơn.

ABSTRACT

REAL OR FAKE QUANG TRUNG: FURTHER DISCUSS ON THE DELEGATION OF ĐẠI VIỆT KINGDOM TO CHINA IN THE YEAR OF DOG (1790)

Recently, there has been much debate on the Internet and domestic magazines about the leader of the Đại Việt delegation to China in the year of Canh Tuất (1790). The assumption that there was a pseudo-king (replacing King Quang Trung) to China has long existed over many periods and has been a historical suspicion so far.

This article reviews some documents, both of Vietnam and China, referring to the story of King Quang Trung, and proves that the pseudo-king issue only existed in secondary sources coming from the outsiders, not from those who represented Tây Sơn Dynasty to communicate with the Qing Dynasty.

Both the Qing and the Nguyễn Dynasties had their own reasons for making an impression that Nguyễn Huệ was an artful person through that case in order to diminish the prestige of King Quang Trung and the Tây Sơn Dynasty.